

Số: 01/2021/QĐST-DS

Bàu Bàng, ngày 21 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Bà Huỳnh Kim Xuyên.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:*** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự):*** Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07 tháng 9 năm 2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị N trình bày:

Cha mẹ của chị Năm là cụ Nguyễn Văn Th, sinh năm 1934 và cụ Hoàng Thị M, sinh năm 1942, cụ M chết năm 2001 do bệnh. Cụ Th và cụ M có 06 người con chung là bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1978, chết năm 2002 do bệnh; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985. Riêng bà Ng bị thần kinh từ nhỏ và được Nhà nước trợ cấp hàng tháng cho diện người khuyết tật về thần kinh. Do bà Ng không có khả

năng nhận thức, làm chủ hành vi nên chị N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Ng mất năng lực hành vi dân sự, mục đích để làm thủ tục thừa kế phần đất của cụ M để lại cho chồng và các con.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên họp, căn cứ Điều 19 và Điều 22 của Bộ luật Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị N, tuyên bố bà Ng mất năng lực hành vi dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Yêu cầu của chị N là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Ng có nơi cư trú tại ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn yêu cầu của chị N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Ng:

[2.1] Trên cơ sở lời trình bày của chị N và qua xem xét công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên họp, xét thấy: theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 650/008 ngày 21 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương cấp cho bà Ng (bút lục số 10), bà Ng thuộc dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần, trí tuệ; mức độ khuyết tật là người khuyết tật nặng. Lời trình bày của chị N cũng phù hợp với lời khai của cụ Th (bút lục số 52), bà H (bút lục số 53), chị T (bút lục số 48) và chị H1 (bút lục số 49) là bà Ng bị thần kinh nhỏ, được Nhà nước trợ cấp hàng tháng theo diện người khuyết tật về thần kinh, không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi. Cụ Th, bà H, chị T và chị H1 đều thống nhất với yêu cầu của chị N về việc yêu cầu tuyên bố bà Ng mất năng lực hành vi dân sự.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 692/KL-VPYTW ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa, kết luận:

Về y học: bà Ng bị bệnh Chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD.10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: bà Ng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận đơn yêu cầu của chị N là phù hợp.

[2.4] Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của chị N, tuyên bố bà Ng mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị N phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 366, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị N đối với bà Nguyễn Thị Ng.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963; nơi cư trú: ấp 1, xã H, huyện B, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0039074 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Chị Nguyễn Thị N đã nộp xong lệ phí.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị :

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- UBND xã H, huyện B;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Kim Xuyên**

